

Bản án số: 468/2025/DS-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Nhã;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 3345/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 470/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở chính: Số B, đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 - Là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 2597/2024/UQ-TGD ngày 25/4/2024); Địa chỉ: Số B, đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, căn cước công dân số 079093031218 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: Số F, đường P, phường B (phường N, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lã Ngọc M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28/02/2022, ông Nguyễn Văn C có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng V 3927423149 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Đến ngày 02/3/2022, ông Nguyễn Văn C thực hiện đăng ký vay trực tuyến trên ứng dụng S1 (sau đây gọi là S1) với số tiền giải ngân là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Đối với thẻ tín dụng V 3927423149 ngày 28/02/2022:

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.323.000 đồng, phí trễ hạn 400.000 đồng, lãi 17.853.280 đồng, phí 1.389.000 đồng. Ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.324.198 đồng (thứ tự thanh toán căn theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông C không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 06/9/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ đến ngày 06/9/2022 thành nợ gốc là 12.212.827 đồng và áp dụng lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kể từ ngày 06/9/2022, ông C chỉ phải chịu khoản tiền lãi quá hạn mà không bị tính thêm các loại phí nào khác.

Đối với khoản vay S1 giải ngân qua số tài khoản 3668526530 ngày 02/3/2022:

Từ ngày giải ngân số tiền 20.000.000 đồng đến nay, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.341.114 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1), ngày 26/8/2022, Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ đến ngày 26/8/2022 là 19.878.887 đồng thành nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (khoản 1.6 Điều 1 Phụ lục 2 điều kiện và điều khoản đính kèm Bản điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum Cashback 3927423149 tính đến ngày 30/9/2025 là 28.641.082 đồng (bao gồm nợ gốc 12.212.827 đồng và lãi quá hạn 16.428.255 đồng) và khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3668526530 tính đến ngày 30/9/2025 là 35.450.678 đồng (bao gồm nợ gốc 19.878.887 đồng, lãi quá hạn 15.571.791 đồng). Tổng cộng số nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng còn nợ là 64.091.760 đồng. Ông C có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày

01/10/2025 cho đến khi trả toàn bộ nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Thanh toán ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông C có trách nhiệm thanh toán tiền sử dụng thẻ còn nợ, ngoài ra không yêu cầu ai cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì về tố tụng. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ các hợp đồng tín dụng được ký giữa nguyên đơn và bị đơn và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/02/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 28.641.082 đồng (bao gồm nợ gốc 12.212.827 đồng và lãi quá hạn 16.428.255 đồng) và hợp đồng tín dụng S1 Pay ngày 02/3/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 35.450.678 đồng (bao gồm nợ gốc 19.878.887 đồng, lãi quá hạn 15.571.791 đồng), tổng cộng là 64.091.760 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C thanh toán số nợ còn lại của hai hợp đồng tín dụng giữa hai bên ngày 28/02/2022 và ngày 02/3/2022. Căn cứ kết quả xác minh ngày 05/8/2025 của Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn Văn C có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại số F, đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Và căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[2]. Về việc vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền của thẻ tín dụng V 3927423149 ngày 28/02/2022:

[3.1]. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn C và đại diện Ngân hàng có cơ sở xác định ngày 28/02/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng tín dụng ngày 28/02/2022 giữa Ngân hàng và ông C là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

[3.2]. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã thực hiện qua thẻ tín dụng thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 30/9/2025 với tổng số tiền là 15.323.000 đồng. Ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 6.324.198 đồng. Thứ tự thanh toán được quy định tại Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng theo lần lượt: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/9/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 12.212.827 đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[3.3]. Căn cứ Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam thì từ thời điểm các bên ký hợp đồng mức lãi suất được thỏa thuận đối với tất cả thẻ tín dụng quốc tế S1 phát hành cho khách hàng là 2.4%/tháng. Tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 06/9/2022, Ngân hàng chuyển số nợ gốc chưa thanh toán là 12.212.827 đồng sang nợ quá hạn theo mức lãi suất 3.6%/tháng (2.4% x 150%) được tính trên số nợ gốc tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ tính đến ngày

đưa vụ án ra xét xử (ngày 30/9/2025) là 16.428.255 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền của khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 giữa hai bên ngày 02/3/2022:

[4.1]. Căn cứ Bản thông báo giao dịch thẻ, Bản sao kê, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng ứng dụng S1, Bản điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1, có cơ sở xác định ngày 02/3/2022 ông Nguyễn Văn C thực hiện đăng ký vay trực tuyến trên ứng dụng S1 (sau đây gọi là Sacombank P), Ngân hàng đã giải ngân qua số tài khoản 3668526530 với số tiền giải ngân là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng giữa ông C và Ngân hàng dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 34 Luật Giao dịch điện tử năm 2005 nên phát sinh hiệu lực.

[4.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã được thực hiện sau khi được giải ngân số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản nhận tiền là 3668526530, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.341.113 đồng. Căn cứ khoản 1.6 Điều 1 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/8/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 19.878.997 đồng sang nợ quá hạn theo mức lãi suất 2,076%/tháng được tính trên số nợ gốc tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ tính đến ngày vụ án được đưa ra xét xử (30/9/2025) là 15.571.791 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Bản điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 và quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên dựa theo bảng sao kê lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, không có chứng cứ nào cho thấy ông C đã thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2025 đối với hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 64.091.760 đồng.

[6]. Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với ông C thực hiện nghĩa vụ dân sự nêu trên. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông C đã sử dụng số tiền vay để phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của ông C.

[7]. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C thanh toán số tiền của hợp đồng tín dụng ngày 28/02/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 28.641.082 đồng (bao gồm nợ gốc 12.212.827 đồng và lãi quá hạn 16.428.255 đồng) và hợp đồng tín dụng S1 Pay ngày 02/3/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 35.450.678 đồng (bao gồm nợ gốc 19.878.887 đồng, lãi quá hạn 15.571.791 đồng), tổng cộng là 64.091.760 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.204.588 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[9]. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 34 Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Điểm đ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ còn lại của hợp đồng tín dụng

ngày 28/02/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 28.641.082 đồng (bao gồm nợ gốc 12.212.827 đồng và lãi quá hạn 16.428.255 đồng) và hợp đồng tín dụng S1 Pay ngày 02/3/2022 tính đến ngày 30/9/2025 là 35.450.678 đồng (bao gồm nợ gốc 19.878.887 đồng, lãi quá hạn 15.571.791 đồng); tổng cộng là 64.091.760 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã mà hai bên đã giao kết.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.204.588 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.314.632 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046443 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tâm